

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Hữu và Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 04, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị A, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 07, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Minh Ph (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt chị Trương Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Ph và chị Trương Thị A tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống tại nhà riêng ở thôn 04, xã G, huyện T được khoảng 04 năm. Khoảng tháng 9/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, kinh tế gia

đình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 9/2019 chị A bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống, thi thoảng mới về thăm con, chị A và anh Ph đã sống ly thân đến nay. Hiện nay anh Ph xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Ph không muốn sống đoàn tụ với chị A nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh Ph và chị Trương Thị A có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 19/3/2014; Từ khi chị A bỏ đi thì cháu Kh sống với bà ngoại, anh Ph chăm sóc cháu Kh từ đó đến nay. Anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Kh cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh Ph xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Trương Thị A: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần yêu cầu chị A phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để trình bày ý kiến, trình bày lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chị A cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn nên đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 193/TB-TLVA ngày 06/7/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 193/2020/TB-TA ngày 21/8/2020 (lần thứ nhất); Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 193/2020/TB-TA ngày 15/9/2020 (lần thứ hai); Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2020.

Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn 4, xã G xác định: Chị Trương Thị A và anh Nguyễn Minh Ph có nơi cư trú tại thôn 04, xã G, huyện T. Khoảng tháng 9/2020 vợ chồng anh Ph, chị A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình, chị A đã bỏ địa phương đến nơi khác sinh sống, từ đó đến nay chị Anh nhiều lần về địa phương nhưng không ở lại.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 15/9/2020 và ngày 12/10/2020 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng chị Trương Thị A không có mặt tại phiên hòa giải.

Tòa án đã mở phiên tòa vào ngày 18/11/2020 để xét xử đối với vụ án, mặc dù đã được tổng đạt họp lệ lần thứ nhất nhưng tại phiên tòa vắng mặt chị A nên Tòa án phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập chị A tham gia phiên tòa lần thứ hai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán,

Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tổ tụng đúng quy định; người tham gia tổ tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 19/3/2014 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Minh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 07, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được; Bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Ph và chị Trương Thị A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù anh Ph và chị A đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị A đã bỏ đi khỏi địa phương, anh Ph và chị A đã ly thân từ tháng 9/2019, đến nay anh Ph yêu cầu ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Ph là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

3.2 Về con chung: Anh Nguyễn Minh Ph và chị Trương Thị A có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 19/3/2014. Từ khi chị A bỏ đi thì cháu Kh sống với bà ngoại, anh Ph chăm sóc cháu Kh từ đó đến nay. Anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Kh cho đến khi thành niên và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng. Xét yêu cầu của anh Ph là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Kh cho anh Ph được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Ph nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Minh Ph; Anh Nguyễn Minh Ph được ly hôn với chị Trương Thị A.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Minh Ph được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 19/3/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị Trương Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy

định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Ph phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N_o 004641 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Anh Nguyễn Minh Ph đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình